



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

31.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

ĐỘ RỘNG CỔ PHIẾU VƯỢT MA(20) ĐANG TĂNG

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	127
Số cổ phiếu giảm giá	190
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	219
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	67
Số cổ phiếu giảm giá	94
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	58

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	440
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	177
Số cổ phiếu giảm giá	141
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	122

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	71,352.18	82,626.43	(11,274.25)
% KL toàn thị trường	8.43%	9.76%	
Giá trị	2,987,691	3,432,792	(445,101)
% GT toàn thị trường	10.80%	12.41%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,192.80	5,284.61	(2,091.81)
% KL toàn thị trường	8.43%	9.76%	
Giá trị	77,628	133,102	(55,474)
% GT toàn thị trường	4.24%	7.27%	

UPCOM

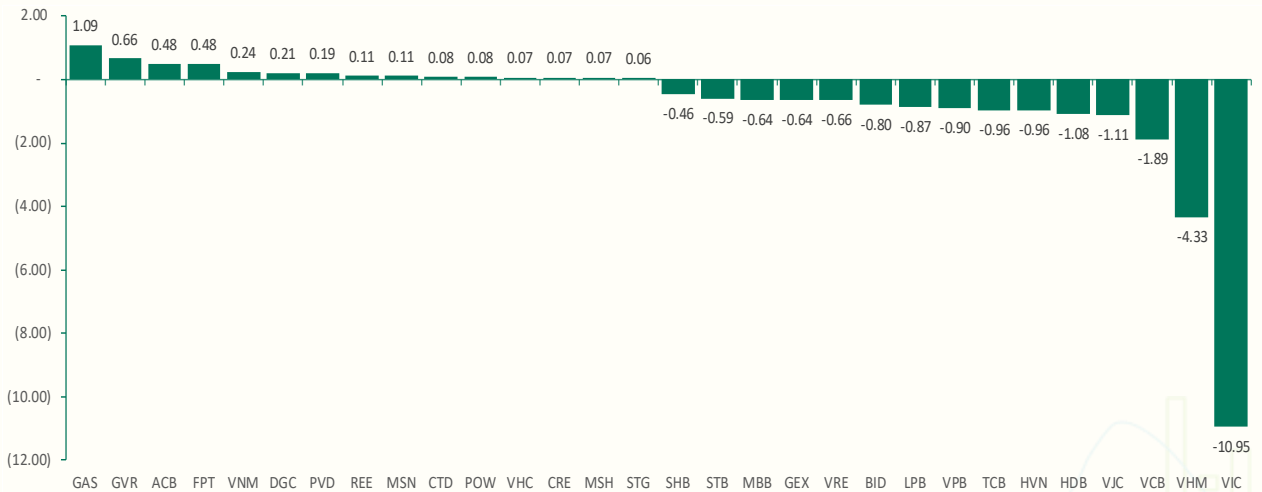
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,152.92	1,208.92	(56.00)
% KL toàn thị trường	1.96%	2.06%	
Giá trị	40,197	49,911	(9,714)
% GT toàn thị trường	6.72%	8.35%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	7,461,600	191,000	-13,100 (-6.42%)	54.00	4.67	3,537	741,171
2	VCB	2,117,800	59,600	-1,000 (-1.65%)	11.90	2.24	5,008	497,998
3	VHM	6,461,300	99,200	-4,800 (-4.62%)	14.09	1.77	7,039	407,455
4	CTG	8,858,400	49,000	-200 (-0.41%)	7.89	1.55	6,207	263,130
5	BID	2,380,000	37,400	-500 (-1.32%)	9.42	1.61	3,972	262,599
6	TCB	12,256,900	35,100	-600 (-1.68%)	11.28	1.39	3,113	248,727
7	VPB	15,506,600	28,700	-500 (-1.71%)	11.03	1.43	2,603	227,704
8	HPG	19,779,100	26,700	-200 (-0.74%)	12.71	1.40	2,100	204,935
9	MBB	19,849,200	23,600	-350 (-1.46%)	5.83	1.43	4,051	190,098
10	FPT	14,827,100	103,900	1,200 (1.17%)	17.35	4.13	5,988	176,994

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-1.23%	+39.42%	1,588
▼ Tài chính	-1.44%	+26.09%	105
> Tổ chức tín dụng	-1.58%	+25.51%	29
> Dịch vụ tài chính	-1.04%	+30.94%	63
> Bảo hiểm	+0.99%	+14.03%	13
► Bất động sản	-4.22%	+118.78%	134
▼ Công nghiệp	-1.07%	+31.92%	400
> Vận tải	-1.25%	+24.54%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-0.68%	+47.13%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-1.53%	+38.30%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.35%	+8.22%	166
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.37%	+8.49%	155
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.65%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.38%	+3.36%	4
► Nguyên vật liệu	+0.38%	+13.83%	283
► Tiện ích	+0.99%	+5.23%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.47%	+24.26%	186
> Thương mại hàng không thiết yếu	-0.83%	+24.65%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.45%	-0.26%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+1.33%	+59.79%	71
> Xe và linh kiện	+0.48%	-0.93%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+4.44%	-16.42%	41
> Dịch vụ viễn thông	+4.67%	-17.66%	16
> Truyền thông và giải trí	+0.80%	+12.69%	23
▼ Công nghệ thông tin	+1.05%	-19.81%	16
> Phần mềm và dịch vụ	+1.18%	-20.50%	9
> Phần cứng và thiết bị	-5.45%	+85.30%	7
► Năng lượng	+1.00%	-1.62%	53
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.98%	+7.98%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.93%	+11.44%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+1.31%	-29.00%	11

Độ rộng cổ phiếu vượt MA(20) đang tăng

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 29.29 điểm (- 1.79%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ viễn thông, thời trang và hàng lâu bền, phần mềm và dịch vụ, năng lượng, bảo hiểm, tiện ích, truyền thông và giải trí, xe và linh kiện, nguyên vật liệu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, MSH, VGT, TCM, GIL, FPT, CMG, BSR, PVD, OIL, PVS, PVT, BVH, PVI, PTI, MIG, GAS, REE, POW, VNZ, FOC, DRC, CSM, GVR, DGC, HSG, NKG, CSV, DPR, MSR, MCH, MSN, DBC, ANV, VHC, VNM, SAB...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng giá tiếp tục bứt phá;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Q3/2025, VGT ghi nhận doanh thu hơn 5.055 tỉ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và là mức cao nhất trong lịch sử hoạt động. Đây cũng là lần đầu tiên tập đoàn vượt mốc 5.000 tỉ đồng doanh thu trong một quý. Lợi nhuận ròng đạt hơn 225 tỉ đồng, tăng 74% và là mức cao nhất kể từ quý III/2022;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

(ii) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ PVD kết thúc chuỗi 5 sóng tăng và 3 sóng giảm ABC với một Break out trong ngày hôm nay – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Lợi nhuận sau thuế của tổng công ty vẫn Q3/2025 tăng mạnh 54% lên 277 tỷ đồng – mức cao nhất tính từ quý I/2019.
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự trung hạn hiện tại là 68 – Một Break out sẽ mở ra triển vọng tăng giá trung hạn của REE – NĐT nên quan sát cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ ANV vận động có vẻ chưa rõ ràng với khả năng hình thành sóng 5 tăng giá mở rộng hoặc có thể đã kết thúc sóng 5 – NĐT nên quan sát thêm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Bất động sản, tổ chức tín dụng, vận tải, dịch vụ tài chính, năng lượng, thương mại hàng không thiết yếu, hàng hóa công nghiệp...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, CRV, PDR, BCM, NVL, CEO, SJS, DIG, NLG, VCB, CTG, BID, TCB, LPB, MBB, STB, SHB, HDB, VJC, HVN, GMD, VTP, CII, VSC, HAH, HHV, TCX, SSI, VIX, HCM, SHS, FTS, MWG, DGW, HHS, GEE, DPG, VCG, FCN ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) xuống thấp cảnh báo giá có thể tiếp tục giảm;
- ✓ Hiện cổ phiếu đang ở viên cổ của mẫu hình 2 đỉnh – Một Break Down có thể nhìn thấy giá mục tiêu quanh vùng 150 – 160;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) DIG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ của khối lượng;
- ✓ DIG vận động theo mô hình 5 sóng tăng và có thể đang hình thành sóng giảm ABC – NĐT nên thận trọng quan sát trước khi dò đáy ở mô hình này dù có vẻ đang là khu vực hỗ trợ tương đối mạnh của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) BID giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BID đang trong mô hình 5 sóng giảm giá. Hiện tại là sóng đối kháng tăng giá với kháng cự 39 – 40. NĐT nên thận trọng chờ sóng 5 hoàn tất trước khi mở vị thế mua vào lúc này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Sóng 4 nhiều tín hiệu cho thấy vận động theo mô hình Flat Base

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Opening Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 521 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIX, KDH, FPT, GEX, VRE, VND, MWG, GVR, GMD, TCX... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, VHM, CTG, MBB, HPG, VCG, HVN, VJC, ACB, SSI...Hôm nay, tự doanh trong nước là người đóng vai trò mua ròng còn tất cả các nhóm còn lại đóng vai trò bán ròng.

(ii) VN-Index hiện tại vẫn chưa vượt kháng cự 1,700 điểm cũng là đường viền xác nhận mô hình hai đáy. Như chia sẻ trên room chúng tôi đánh giá khả năng VN-Index sẽ vận động theo mô hình Flat Base nhiều hơn với hỗ trợ là vùng giá 1,600 điểm. Điểm mấu chốt là thị trường phải tạo được sự phân hóa để ổn định tâm lý NĐT.

(iii) Về mặt dòng tiền, áp lực bán mạnh vẫn diễn ra ở nhóm VINCOM và họ GEX. Đây là nhóm tăng giá mạnh giai đoạn vừa qua và trong giai đoạn điều chỉnh. Họ VINCOM với 15 điểm giảm gần như là tác nhân kéo chỉ số giảm trong ngày hôm nay (Tương tự như giai đoạn tăng điểm trước đây). Hiện thị trường đang có một điểm sáng là số cổ phiếu vượt lên trên đường MA(20) đang gia tăng. Điều này cho thấy nếu nhìn điểm số thị trường có vẻ tiêu cực nhưng nhìn theo độ rộng thị trường chúng ta đang thấy có đợt sóng ngầm.

Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh là: DCL, GVR, PVS, MSH, TNG, PVD...

Các cổ phiếu mua tích lũy là: DGC, GAS, PLX, VCG, REE, BCM...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SHB, SAB, VNM, BVH, GVR, FPT, GAS...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 40.29% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu BID



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	576.91	578.76	575.06	NO	582.12	591.02	596.23	605.13	568.01	562.8	553.9	548.69
HNXINDEX	266.72	267.16	266.29	NO	268.17	270.48	271.93	274.24	264.41	262.96	260.65	259.2
UPINDEX	113.52	113.56	113.49	YES	114.31	115.15	115.94	116.78	112.68	111.89	111.05	110.26
VN30	1897.78	1903.98	1891.57	NO	1911.2	1937.05	1950.47	1976.32	1871.93	1858.51	1832.66	1819.24
VNINDEX	1649.53	1654.47	1644.59	NO	1659.73	1679.81	1690.01	1710.09	1629.45	1619.25	1599.17	1588.97
VNXALL	2841.77	2849.08	2834.45	NO	2876.55	2925.96	2960.74	3010.15	2792.36	2757.58	2708.17	2673.39
VN30FIM	1902.5	1907.75	1897.25	NO	1917.5	1943	1958	1983.5	1877	1862	1836.5	1821.5
VN30FIQ	1894.33	1900.5	1888.17	NO	1906.67	1931.33	1943.67	1968.33	1869.67	1857.33	1832.67	1820.33
VN30F2M	1898.67	1905	1892.33	NO	1911.33	1936.67	1949.33	1974.67	1873.33	1860.67	1835.33	1822.67
VN30F2Q	1899.9	1905.65	1894.15	NO	1911.4	1934.4	1945.9	1968.9	1876.9	1865.4	1842.4	1830.9
BCM	66.3	66.45	66.15	NO	66.6	67.2	67.5	68.1	65.7	65.4	64.8	64.5
BID	37.6	37.7	37.5	NO	37.8	38.2	38.4	38.8	37.2	37	36.6	36.4
ACB	25.35	25.27	25.43	NO	25.65	25.8	26.1	26.25	25.2	24.9	24.75	24.45
BVH	51.3	51.55	51.05	NO	51.9	53	53.6	54.7	50.2	49.6	48.5	47.9
CTG	49.5	49.75	49.25	NO	50	51	51.5	52.5	48.5	48	47	46.5
GVR	28.9	28.83	28.97	NO	29.65	30.25	31	31.6	28.3	27.55	26.95	26.2
GAS	61.23	61.05	61.42	NO	62.67	63.73	65.17	66.23	60.17	58.73	57.67	56.23
FPT	102.93	102.45	103.42	NO	104.87	105.83	107.77	108.73	101.97	100.03	99.07	97.13
HDB	32.52	32.78	32.26	NO	33.03	34.07	34.58	35.62	31.48	30.97	29.93	29.42
HPG	26.83	26.9	26.77	NO	26.97	27.23	27.37	27.63	26.57	26.43	26.17	26.03
LPB	51.7	52.2	51.2	NO	52.7	54.7	55.7	57.7	49.7	48.7	46.7	45.7
MBB	23.77	23.85	23.68	NO	23.93	24.27	24.43	24.77	23.43	23.27	22.93	22.77
MSN	79.8	79.9	79.7	NO	80.6	81.6	82.4	83.4	78.8	78	77	76.2
MWG	82.87	83	82.73	NO	83.73	84.87	85.73	86.87	81.73	80.87	79.73	78.87
PLX	34.87	35.03	34.71	NO	35.18	35.82	36.13	36.77	34.23	33.92	33.28	32.97
SAB	45.78	45.75	45.82	YES	45.97	46.08	46.27	46.38	45.67	45.48	45.37	45.18
SHB	16.58	16.65	16.52	NO	16.72	16.98	17.12	17.38	16.32	16.18	15.92	15.78
SSB	17.68	17.67	17.69	YES	17.92	18.13	18.37	18.58	17.47	17.23	17.02	16.78
SSI	34.62	34.78	34.46	NO	34.93	35.57	35.88	36.52	33.98	33.67	33.03	32.72
TCB	35.47	35.65	35.28	NO	35.83	36.57	36.93	37.67	34.73	34.37	33.63	33.27
STB	56.07	56.35	55.78	NO	56.63	57.77	58.33	59.47	54.93	54.37	53.23	52.67
TPB	16.87	16.97	16.76	NO	17.08	17.52	17.73	18.17	16.43	16.22	15.78	15.57
VHM	100.73	101.5	99.97	NO	102.27	105.33	106.87	109.93	97.67	96.13	93.07	91.53
VCB	60	60.2	59.8	NO	60.4	61.2	61.6	62.4	59.2	58.8	58	57.6
VIB	18.63	18.67	18.59	NO	18.72	18.88	18.97	19.13	18.47	18.38	18.22	18.13
VJC	188.57	189.35	187.78	NO	192.63	198.27	202.33	207.97	182.93	178.87	173.23	169.17
VIC	195.23	197.35	193.12	NO	199.47	207.93	212.17	220.63	186.77	182.53	174.07	169.83
VPB	28.9	29	28.8	NO	29.15	29.6	29.85	30.3	28.45	28.2	27.75	27.5
VNM	57.47	57.4	57.53	NO	57.83	58.07	58.43	58.67	57.23	56.87	56.63	56.27
VRE	33.5	33.6	33.4	NO	34.1	34.9	35.5	36.3	32.7	32.1	31.3	30.7

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
PVD	12,775,900	3,788,790	337	6.91
HNG	10,699,500	4,483,470	239	-4.84
PVS	8,591,500	4,210,190	204	1.55
GVR	7,002,600	2,569,900	272.49	2.47
DFF	4,296,800	847,760	507	0
BCR	4,145,600	411,400	1,008	14.29
VGI	3,378,800	743,600	454.38	5.31
DGC	3,377,200	1,683,830	201	2.56
PLX	2,937,600	1,367,030	215	0
DCL	2,763,800	926,430	298.33	6.98
HVN	2,582,100	1,097,720	235	-4.24
TNG	2,536,800	753,830	337	1.03
VHC	2,295,300	1,028,080	223	2.43
CRE	1,991,500	679,780	293	6.84
HID	1,945,300	355,600	547.05	6.85
VGT	1,861,200	484,610	384	4.17
PVX	1,689,100	417,310	405	-5.56
OIL	1,530,600	638,500	240	3.81
CRC	1,401,700	599,040	234	1.8
CT3	1,395,000	90,510	1541.27	4
CSV	1,362,100	629,620	216	1.43
ACV	1,349,700	671,760	201	0.91
POM	1,344,400	133,110	1,010	0
OGC	1,214,000	432,750	281	0
DPR	1,153,000	502,340	229.53	0.64
HII	1,128,900	75,700	1,491	6.91
MSH	1,126,500	175,710	641	6.89
DRI	1,024,400	456,850	224	2.5
TLD	936,000	283,850	330	2.33
TCO	916,800	266,040	345	-0.47
MHC	842,800	210,970	399	-1.81
VTO	795,700	280,720	283	2.52
DDG	762,600	240,590	317	-9.52
BVH	737,800	299,720	246	0.4
BGE	731,000	185,790	393	2.17
DIC	644,500	48,860	1,319	0
BIG	614,200	279,620	220	-1.64
SJE	613,400	32,710	1,875	9.84
TNH	590,900	150,360	393	5.2
SVN	586,800	154,880	379	3.57

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: PVD...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Oct	HAH	Mua	≤ 59.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành/Nên mua khi có giá giảm

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 30/10, NHNN giữ nguyên niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.091 VND/USD. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.887 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.295 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.330 VND/USD, giảm 06 đồng so với phiên 29/10. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 60 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.760 VND/USD và 27.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 30/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm tiếp 0,18 – 0,98 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 3,24%; 1W 4,54%; 2W 5,02% và 1M 5,38%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 – 0,05 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,05%; 1W 4,10%; 2W 4,16%, 1M 4,19%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở các kỳ hạn ngắn, tăng ở các kỳ hạn 10Y và 15Y, chốt phiên tại: 3Y 2,91%; 5Y 3,16%; 7Y 3,42%; 10Y 3,81%; 15Y 3,88%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên hôm qua, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Chưa có thông tin về kết quả trúng thầu. Có 6.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

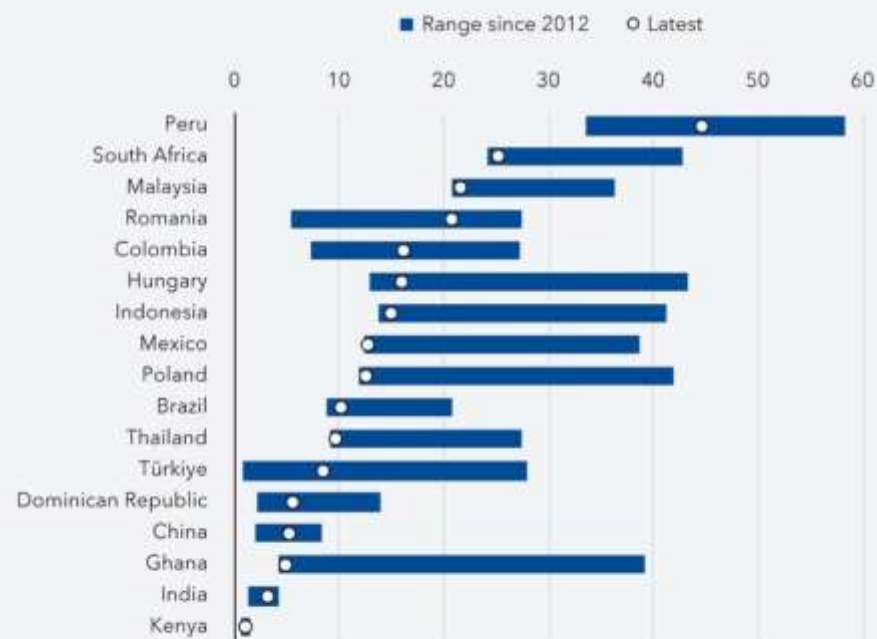
Chu kỳ tăng giá của TTCK Mỹ



Nợ bằng đồng nội tệ có ý nghĩa quan trọng trong việc ổn định kinh tế

Foreign investors exit local currency debt

Nonresident share of local currency debt, percent



Sources: National sources; IMF staff calculations.

IMF

Dòng tiền hướng tới các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ

AMD sẽ hướng tới mức 320\$?



DDOG thiết lập một Break out – Tín hiệu tăng giá tiếp tục



Vốn hóa vừa và nhỏ đang thu hút dòng tiền quay trở lại ?



Phân kỳ âm trong đà tăng của S&P 500 với độ rộng thị trường tạo áp lực giảm điểm



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

